TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU-TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 443/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Văn M** - Sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 26 phường H, quận L, thành phố Đ.

Bà **Nguyễn Thị Phương L** - Sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 26 phường H, quận L, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L xây dựng gia đình vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, do giấy đăng ký kết hôn bị mất nên đăng ký lại vào năm 2005 tại UBND xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L xác định có 02 con chung tên Nguyễn Việt H – Sinh ngày 26/7/1996 và Nguyễn

Tuấn A – Sinh ngày 28/6/2014. Ông M, bà L thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn A – Sinh ngày 28/6/2014 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, ông M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Nguyễn Việt H – Sinh ngày 26/7/1996 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L xác định không có nợ chung.

Xét thấy: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Việc ông bà xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của Ông M, bà L về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/12/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01, ngày 06/6/2005 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L về việc nuôi con chung như sau: Bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn A – Sinh ngày 28/6/2014 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, ông M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Nguyễn Việt H – Sinh ngày 26/7/1996 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà Ông M, bà L đã nộp theo biên lai thu số 0004092 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Phương L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Quỳnh Hội, H. Quỳnh Phụ, T.Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc